

Châu Thành, ngày 21 tháng 5 năm 2018

Số: 177/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 225/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Phùng Văn U, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn U và chị Nguyễn Thị T.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn U và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, chị T được quyền nuôi hai con chung là cháu Phùng Kim T, sinh ngày 04/11/2001 và Phùng Gia K, sinh ngày 08/11/2005.

Anh U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là cháu Phùng Kim T và Phùng Gia K, mỗi cháu là 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng, hai cháu là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2018 cho đến khi hai cháu T, K tròn 18 tuổi.

Anh U được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về án phí HNST: Anh U tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh U tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Số tiền án phí anh U phải nộp nêu trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh U đã nộp theo biên lai số 0016908 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh U đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Túc;;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bên đương sự;

-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng